TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Cái Nước, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1984

Địa chỉ cư trú: ấp CRA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lượng Văn D; Sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: ấp CRA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hồng T và Anh Lượng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và Anh Lượng Văn D thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lượng Ngân T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013. Anh Lượng Văn D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lượng Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và Anh Lượng Văn D thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Chị Nguyễn Thị Hồng T và Anh Lượng Văn D thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T và Anh Lượng Văn D mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị T và anh D thỏa thuận, chị T nộp thay toàn bộ cho anh Lượng Văn D. Do đó chị T phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004301, ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước nay được đối trừ. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết